

Số: 757/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng nhằm phòng ngừa, ngăn chặn và xóa bỏ khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO) đến năm 2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Điều ước quốc tế ngày 09 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng nhằm phòng ngừa, ngăn chặn và xóa bỏ khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO);

Căn cứ Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về việc gia nhập Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng nhằm phòng ngừa, ngăn chặn và xóa bỏ khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO);

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2964/TTr-BNN-TCTS ngày 29 tháng 4 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng nhằm phòng ngừa, ngăn chặn và xóa bỏ khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO) đến năm 2025.

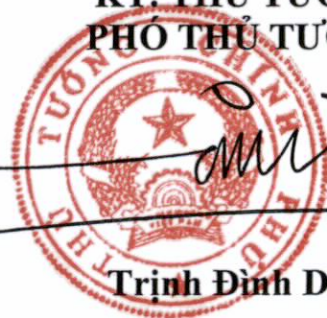
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố ven biển;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2b). 76

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng nhằm phòng ngừa, ngăn chặn và xóa bỏ khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO) đến năm 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 757/QĐ-TTg
ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)*

I. QUAN ĐIỂM

1. Xây dựng và triển khai thực thi có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng của FAO phải phù hợp với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước Việt Nam, tuân thủ các quy định của luật pháp quốc tế và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc có tham gia.

2. Kế hoạch thực hiện Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng bao gồm các hoạt động đồng bộ, tổng thể đảm bảo phòng ngừa, ngăn chặn, giảm thiểu và xóa bỏ khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) một cách hiệu quả, thiết thực gắn với khai thác nguồn lợi thủy sản bền vững và có trách nhiệm; hội nhập quốc tế, nâng cao uy tín và khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

3. Triển khai thực hiện có hiệu lực, hiệu quả Kế hoạch thực hiện Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng góp phần bảo vệ và phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản, các hệ sinh thái thủy sinh; đảm bảo an ninh lương thực, nâng cao đời sống và tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng ngư dân.

II. MỤC TIÊU

1. Kế hoạch thực hiện Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng là cơ sở pháp lý để tổ chức, thực hiện kiểm soát, ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) của các tàu đánh bắt thủy sản, tàu vận chuyển, chuyên tải thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc khai thác từ nước ngoài cập cảng Việt Nam để nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh thủy sản qua lãnh thổ Việt Nam.

2. Thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của quốc gia thành viên theo quy định của Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng. Phối hợp với các quốc gia thành viên và cộng đồng quốc tế quản lý, phòng ngừa, ngăn chặn, giảm thiểu và xóa

bỏ các hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) phù hợp với các quy định của quốc tế và khu vực, góp phần đảm bảo an ninh lương thực trên toàn cầu.

3. Quản lý khai thác, bảo vệ, phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản và các hệ sinh thái biển; khắc phục cảnh báo “thẻ vàng” theo khuyến nghị của Ủy ban Châu Âu (EC) đối với sản phẩm thủy sản khai thác của Việt Nam.

III. NHIỆM VỤ

1. Tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng cho các tổ chức, cá nhân có liên quan

- Thu thập, tổng hợp, biên dịch, biên soạn, in ấn tài liệu tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng; khung pháp lý và các công cụ quốc tế và khu vực có liên quan.

- Tổ chức thực hiện các chương trình truyền thông, giới thiệu Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng; khung pháp lý và các công cụ quốc tế và khu vực có liên quan trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở.

- Tổ chức tập huấn/tuyên truyền, phổ biến cho cộng đồng ngư dân ven biển, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan về: thủ tục xin vào cảng, vào cảng, sử dụng cảng và quy trình kiểm tra, thủ tục kiểm tra tàu tại cảng; Hiệp định An toàn tàu cá (Hiệp định Cape Town-CTA 2012); điều kiện sống, làm việc của thuyền viên trên tàu theo quy định của Tổ chức Lao động thế giới (ILO).

2. Đào tạo/tập huấn/hội thảo nâng cao năng lực cho thanh tra viên tại cảng, cán bộ thanh tra, tổ chức quản lý cảng để thực hiện Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng

- Xác định nhu cầu đào tạo/tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ thanh tra viên tại cảng, cán bộ thanh tra, tổ chức quản lý cảng để thực thi hiệu lực, hiệu quả Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng, khung pháp lý và các công cụ quốc tế và khu vực có liên quan.

- Tổ chức đào tạo/tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ thanh tra viên tại cảng, cán bộ thanh tra, tổ chức quản lý cảng và các tổ chức, cá nhân có liên quan về: chỉ định cảng, vào cảng, sử dụng cảng, từ chối cho cập cảng; quy trình kiểm tra, thủ tục kiểm tra, báo cáo kết quả thanh kiểm tra, thẩm định dữ liệu thanh kiểm tra; thông báo, báo cáo, chia sẻ thông tin và hợp tác quốc tế; tranh chấp, giải quyết tranh chấp.

- Tổ chức hội thảo với các bên liên quan để trao đổi, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, đánh giá hiệu quả, hiệu lực thực thi Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng tác động đến phòng ngừa, ngăn chặn, giảm thiểu và loại bỏ khai thác IUU.

3. Rà soát, chỉ định và công bố cảng chỉ định cho tàu nước ngoài cập cảng

Rà soát, chỉ định và công bố danh sách cảng chỉ định cho tàu đánh bắt thủy sản, tàu vận chuyển, chuyển tải thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc khai thác từ nước ngoài cập cảng Việt Nam để nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, chuyển khẩu, quá cảnh thủy sản qua lãnh thổ Việt Nam.

4. Hoàn thiện khung pháp lý, chính sách của Việt Nam đảm bảo tuân thủ Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng và các biện pháp, công cụ quốc tế liên quan

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa các bộ, ngành và cơ quan có liên quan để tổ chức triển khai thực hiện Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng.

- Rà soát, xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý, chính sách đảm bảo tuân thủ Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng về: chỉ định cảng, xin phép trước khi vào cảng, vào cảng, sử dụng cảng, các điều kiện bắt khả kháng; quy trình kiểm tra, thủ tục kiểm tra, báo cáo kết quả thanh kiểm tra, đào tạo thanh kiểm tra viên; thông báo, báo cáo, chia sẻ thông tin và hợp tác quốc tế; tranh chấp, giải quyết tranh chấp.

- Rà soát, hoàn thiện quy trình cho tàu nước ngoài vào cảng Việt Nam để sử dụng các dịch vụ cảng, bốc dỡ sản phẩm, vận chuyển, chuyển tải thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác.

- Rà soát, hoàn thiện quy trình thanh tra, kiểm tra tàu đánh bắt thủy sản, tàu vận chuyển, chuyển tải thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác của nước ngoài cập cảng Việt Nam.

- Xây dựng thủ tục hành chính trên Cổng thông tin một cửa Quốc gia về nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác qua lãnh thổ Việt Nam.

5. Thiết lập cơ chế báo cáo, giám sát, trao đổi thông tin, giải quyết tranh chấp để thực thi Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng

- Rà soát, đánh giá hiện trạng các nguồn lực tại cảng để đảm bảo thực thi hiệu lực, hiệu quả Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng; khung pháp lý và các công cụ quốc tế và khu vực có liên quan.

- Thiết lập cơ chế báo cáo, trao đổi, chia sẻ thông tin và xây dựng hệ thống phần mềm theo dõi, kiểm tra, giám sát (MCS) từ trung ương đến địa phương để thực thi Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng và các biện pháp liên quan đến trách nhiệm của quốc gia treo cờ, quốc gia ven biển và quốc gia tham gia vào thương mại quốc tế.

- Thiết lập cơ chế hợp tác, trao đổi, chia sẻ thông tin với các nước, tổ chức quốc tế, tổ chức quản lý nghề cá khu vực để thực thi Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng và các biện pháp liên quan đến trách nhiệm của quốc gia treo cờ, quốc gia ven biển và quốc gia tham gia vào thương mại quốc tế.

- Tổ chức triển khai thực thi có hiệu lực, hiệu quả các quy định về thanh tra, kiểm tra tàu, quy trình, thủ tục kiểm tra tại cảng chỉ định.

- Giải quyết tranh chấp giữa Việt Nam với các quốc gia và vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế và khu vực trong việc thực thi Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng phù hợp với khung pháp lý và các công cụ quốc tế và khu vực có liên quan.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về thông tin, truyền thông

Đa dạng hóa phương thức tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở các nội dung Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng; giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật, trong đó ưu tiên tập trung tuyên truyền, phổ biến tới các doanh nghiệp, chủ tàu, thuyền trưởng, ngư dân, tổ chức quản lý cảng.

Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật cho doanh nghiệp, chủ tàu, thuyền trưởng, ngư dân, tổ chức quản lý cảng thông qua các chương trình đào tạo nghề nghiệp, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ.

Định kỳ tổ chức đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các lực lượng thực thi Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng, doanh nghiệp, chủ tàu, thuyền trưởng, ngư dân, chủ cơ sở hậu cần khai thác thủy sản, tổ chức quản lý cảng.

2. Về khoa học, công nghệ và hợp tác quốc tế

Ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông, viễn thám để triển khai thực hiện Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng giữa cơ quan quản lý, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Đàm phán đa phương để gia nhập các diễn đàn nghề cá quốc tế và khu vực, bao gồm tham gia các hiệp định nghề cá quốc tế và trở thành thành viên của các tổ chức quản lý nghề cá quốc tế và khu vực.

Tổ chức các hội thảo, tham quan học tập để trao đổi, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm thực thi Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng ở một số nước trong khu vực.

Thu hút các nguồn lực quốc tế để tăng cường năng lực và nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện các nội dung của Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng và các biện pháp, công cụ quốc tế liên quan.

Nghiên cứu, đề xuất các dự án hỗ trợ kỹ thuật từ FAO, NOAA và các tổ chức quốc tế, khu vực đảm bảo thực thi hiệu lực, hiệu quả Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng.

3. Về cơ chế, chính sách

Xây dựng quy chế phối hợp hành động giữa các lực lượng chức năng với chính quyền các cấp để kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm các quy định về Biện pháp quốc gia có cảng.

Huy động sự tham gia của các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức đoàn thể xã hội, cộng đồng dân cư ven biển tham gia thực hiện Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng.

Nâng cao năng lực thực thi pháp luật cho các lực lượng chức năng trên biển, tại cảng để thực thi hiệu lực, hiệu quả các nội dung của Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng.

Nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng, hệ thống thông tin phục vụ công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát thực thi Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng.

Rà soát, hoàn thiện khung pháp lý, chính sách, các quy trình có liên quan đảm bảo thực thi có hiệu lực, hiệu quả Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng.

Thiết lập mạng lưới để kịp thời trao đổi, chia sẻ thông tin và phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh giữa các bên liên quan trong quá trình thực hiện các quy định của Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng.

4. Về tài chính

Nguồn kinh phí tổ chức triển khai thực hiện Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng bao gồm: Nguồn ngân sách nhà nước, nguồn vốn đầu tư của khu vực tư nhân, nguồn vốn nước ngoài và các nguồn khác.

Kinh phí từ ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các bộ, cơ quan, tổ chức và các địa phương, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định có liên quan.

Nhà nước tạo cơ sở pháp lý, ban hành cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực xã hội, đặc biệt là nguồn đầu tư từ khu vực tư nhân để triển khai thực hiện Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng và kế hoạch hành động của các bộ, ngành và chính quyền các cấp để tăng cường năng lực, nâng cao hiệu quả, hiệu lực thực thi Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng.

Tranh thủ các quyền lợi được hỗ trợ tài chính và kỹ thuật của các nước đang phát triển theo Điều 21 Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng, thiết lập cơ chế tài chính thích hợp để thực thi hiệu quả Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các bộ, ngành, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng.

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan có liên quan xây dựng quy chế phối hợp để tổ chức triển khai thực hiện Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng.

Định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hàng năm tổng hợp tình hình thực hiện Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng báo cáo Thủ tướng Chính phủ và gửi Bộ Ngoại giao; đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc, sửa đổi, bổ sung khung pháp lý có liên quan (nếu có).

Đầu mỗi tổng hợp nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng từ các bộ, ngành, địa phương gửi Bộ Tài chính xem xét, bố trí nguồn ngân sách hàng năm theo quy định.

2. Bộ Giao thông vận tải

Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng.

Chủ trì, rà soát, xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý, chính sách, các quy định cho tàu vào cảng; tổ chức kiểm tra, chấp thuận hoặc từ chối tàu vào cảng, sử dụng cảng phù hợp với các quy định của Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng để tổ chức triển khai thực thi tại các cảng đối với các cảng biển chỉ định có liên quan đến các hoạt động thủy sản.

Bố trí nhân lực, địa điểm làm việc, phương tiện, trang thiết bị để cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tổ chức thực thi các quy định Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng tại cảng biển được chỉ định cho tàu đánh bắt thủy sản, tàu vận

chuyên, chuyên tải thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác của nước ngoài cập cảng để thực hiện hoạt động nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, chuyên khẩu, quá cảnh thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác qua lãnh thổ Việt Nam.

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có chức năng liên quan:

- Tổ chức rà soát, phối hợp công bố cảng biển chỉ định cho tàu vào cảng. Áp dụng các quy định về xin phép trước khi vào cảng, vào cảng, sử dụng cảng, chấp thuận hoặc từ chối tàu vào cảng, bố trí nhân lực, phối hợp thanh tra, kiểm tra tại cảng theo các quy định của Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng.

- Tổ chức kiểm tra, từ chối không cho tàu vào cảng, sử dụng cảng nếu phát hiện tàu nước ngoài đánh bắt thủy sản, vận chuyển, chuyên tải thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác cập cảng Việt Nam vi phạm quy định về khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

3. Bộ Tài chính

Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng; rà soát, xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý, chính sách thực thi Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng; tổ chức triển khai thực thi tại cảng.

Chỉ đạo Tổng cục Hải quan tăng cường kiểm tra mặt hàng thủy sản, rà soát, kiểm tra, đối chiếu các hồ sơ liên quan đến hoạt động của các tàu đánh bắt thủy sản, tàu vận chuyển, chuyên tải thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc khai thác từ nước ngoài cập cảng biển Việt Nam để nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, chuyên khẩu, quá cảnh thủy sản qua lãnh thổ Việt Nam, đảm bảo thông quan theo đúng quy định. Từ chối thông quan nếu phát hiện lô hàng thủy sản vi phạm quy định về khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

Đảm bảo bố trí đủ nguồn kinh phí cho các Bộ, ngành các cơ quan đơn vị liên quan để thực hiện Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng.

4. Bộ Quốc phòng

Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng.

Chỉ đạo các lực lượng chức năng:

- Bố trí nhân lực, trang bị, phương tiện phối hợp thanh tra, kiểm tra tại cảng đối với tàu nước ngoài nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, chuyên khẩu, quá cảnh thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác

qua lãnh thổ Việt Nam; áp dụng các quy định về xin phép trước khi vào cảng, vào cảng, sử dụng cảng, chấp thuận hoặc từ chối tàu vào cảng theo các quy định của Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng.

- Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bố trí nhân lực, phương tiện và áp dụng các biện pháp nghiệp vụ không cho tàu vào cảng, sử dụng cảng nếu tàu vi phạm quy định về khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

- Quản lý, giám sát việc sử dụng công nghệ viễn thám, viễn thông trong phát triển và quản trị hệ thống dữ liệu nghề cá có liên quan đến an ninh quốc phòng.

5. Bộ Ngoại giao

Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành liên quan giải quyết tranh chấp giữa Việt Nam với các quốc gia và vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế và khu vực trong việc thực thi Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng phù hợp với khung pháp lý và các công cụ quốc tế và khu vực có liên quan.

Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành liên quan trao đổi, cung cấp thông tin cho FAO, Ủy ban Châu Âu và các bên có liên quan về các nỗ lực thực thi Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng của Việt Nam.

6. Bộ Công an

Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành chức năng điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến thực thi Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng.

Chỉ đạo lực lượng chức năng phối hợp nắm tình hình, chủ trương, biện pháp thực thi Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng của các quốc gia, vùng lãnh thổ là thành viên khác của Hiệp định, tham mưu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét chỉ đạo các bộ, ngành liên quan thực thi hiệu quả Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng.

7. Bộ Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng.

Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện các chương trình truyền thông, giới thiệu Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng; khung pháp lý các công cụ quốc tế và khu vực có liên quan; các quy định về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở.

8. Các bộ, ban, ngành, hội, hiệp hội liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành liên quan khác tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng.

9. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển

Chỉ đạo các cơ quan chức năng tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng trên địa bàn quản lý.

Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan có liên quan: tổ chức tuyên truyền, phổ biến về Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng; tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho các bên liên quan để thực thi Hiệp định; rà soát, xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý, chính sách, quy trình thực thi Hiệp định; tổ chức triển khai thực thi tại cảng.

10. Chi tiết về tổ chức thực hiện, phân công trách nhiệm và phân kỳ thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này./.



Phụ lục

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH VỀ BIỆN PHÁP QUỐC GIA CÓ CẢNG NHẪM PHÒNG NGỪA, NGĂN CHẶN VÀ XÓA BỎ KHAI THÁC THỦY SẢN BẤT HỢP PHÁP, KHÔNG BÁO CÁO VÀ KHÔNG THEO QUY ĐỊNH CỦA TỔ CHỨC LƯƠNG THỰC VÀ NÔNG NGHIỆP LIÊN HIỆP QUỐC (FAO) ĐẾN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 757/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	NỘI DUNG/NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN	SẢN PHẨM
I	Tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng cho các tổ chức, cá nhân có liên quan				
1	Thu thập, tổng hợp, biên dịch, biên soạn, in ấn tài liệu tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng; khung pháp lý và các công cụ quốc tế và khu vực có liên quan.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Giao thông vận tải; Bộ Công Thương; Bộ Ngoại giao; Bộ Tài chính; FAO; NOAA; RFMOs; SEAFDEC và các tổ chức liên quan khác	2020 - 2021	Bộ tài liệu hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến được phát hành
2	Tổ chức thực hiện các chương trình truyền thông, giới thiệu Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng; khung pháp lý và các công cụ quốc tế và khu vực có liên quan; các quy định về chống khai thác IUU trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Thông tin và Truyền thông; Đài Tiếng nói Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam; các cơ quan thông tấn báo chí từ Trung ương đến địa phương; UBND các tỉnh ven biển	Hàng năm	Các cuộc tọa đàm, diễn đàn, phóng sự, phim, bài viết được xây dựng và phát hành
3	Tổ chức tập huấn/tuyên truyền, phổ biến cho cộng đồng ngư dân ven biển, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan về: thủ tục xin vào cảng, vào cảng, sử dụng cảng và quy trình kiểm tra, thủ tục kiểm tra tàu tại cảng; Hiệp định An toàn tàu cá (Hiệp định Cape Town-CTA 2012); điều kiện sống, làm việc của thuyền viên trên tàu theo quy định của Tổ chức Lao động thế giới (ILO).	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Giao thông vận tải; Bộ Quốc phòng; Bộ Tài chính; UBND các tỉnh ven biển	Hàng năm	Các lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến được tổ chức với sự tham gia của các bên liên quan

TT	NỘI DUNG/NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN	SẢN PHẨM
II	Đào tạo/tập huấn/hội thảo nâng cao năng lực cho thanh tra viên tại cảng, cán bộ thanh tra, tổ chức quản lý cảng để thực hiện Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng				
1	Xác định nhu cầu đào tạo/tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ thanh tra viên tại cảng, cán bộ thanh tra, tổ chức quản lý cảng để thực thi hiệu lực, hiệu quả Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng, khung pháp lý và các công cụ quốc tế và khu vực có liên quan.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Giao thông vận tải; Bộ Công Thương; Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Bộ Tài chính; UBND các tỉnh ven biển	Hàng năm	Báo cáo tổng hợp nhu cầu đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực thực thi PSMA
2	Tổ chức đào tạo/tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ thanh tra viên tại cảng, cán bộ thanh tra, tổ chức quản lý cảng và các tổ chức, cá nhân có liên quan về: chỉ định cảng, vào cảng, sử dụng cảng, từ chối cho cập cảng; quy trình kiểm tra, thủ tục kiểm tra, báo cáo kết quả thanh kiểm tra, thẩm định dữ liệu thanh kiểm tra; thông báo, báo cáo, chia sẻ thông tin và hợp tác quốc tế; tranh chấp, giải quyết tranh chấp.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Giao thông vận tải; Bộ Công Thương; Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Bộ Tài chính; UBND các tỉnh ven biển	Hàng năm	Các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về thực thi PSMA được tổ chức
3	Tổ chức hội thảo với các bên liên quan để trao đổi, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, đánh giá hiệu quả, hiệu lực thực thi Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng tác động đến phòng ngừa, ngăn chặn, giảm thiểu và loại bỏ khai thác IUU.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Giao thông vận tải; Bộ Công Thương; Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Bộ Ngoại giao; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Tài chính; UBND các tỉnh ven biển; FAO; NOAA; RFMOs; SEAFDEC và các tổ chức liên quan khác	Hàng năm	Các cuộc hội thảo được tổ chức với sự tham gia của các bên liên quan

TT	NỘI DUNG/NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN	SẢN PHẨM
III	Rà soát, chỉ định và công bố cảng chỉ định cho tàu nước ngoài cập cảng				
1	Rà soát, chỉ định và công bố danh sách cảng định cho tàu đánh bắt thủy sản, tàu vận chuyển, chuyên tải thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác của nước ngoài cập cảng để thực hiện hoạt động nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác qua lãnh thổ Việt Nam.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Giao thông vận tải; Bộ Quốc phòng; Bộ Công Thương; Bộ Tài chính; UBND các tỉnh ven biển	Hàng năm	Danh sách cảng chỉ định và công bố theo quy định
IV	Hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế, chính sách của Việt Nam đảm bảo tuân thủ Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng và các biện pháp, công cụ quốc tế liên quan				
1	Xây dựng quy chế phối hợp giữa các bộ, ngành và cơ quan có liên quan để tổ chức triển khai thực hiện Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Giao thông vận tải; Bộ Ngoại giao; Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Bộ Công Thương; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Tài chính; UBND các tỉnh ven biển	2020 - 2021	Quy chế phối hợp giữa các bộ, ngành và cơ quan có liên quan được ban hành
2	Rà soát, xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý, chính sách đảm bảo tuân thủ Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng về: chỉ định cảng, xin phép trước khi vào cảng, vào cảng, sử dụng cảng, các điều kiện bắt khả kháng; quy trình kiểm tra, thủ tục kiểm tra, báo cáo kết quả thanh kiểm tra, đào tạo thanh kiểm tra viên; thông báo, báo cáo, chia sẻ thông tin và hợp tác quốc tế; tranh chấp, giải quyết tranh chấp.	Bộ Giao thông vận tải	Văn phòng Chính phủ; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Bộ Tư pháp; Bộ Công Thương; Bộ Tài chính; UBND các tỉnh ven biển	2020 - 2021	Các Nghị định, Thông tư liên quan được rà soát, sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định của Hiệp định PSMA

TT	NỘI DUNG/NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN	SẢN PHẨM
3	Rà soát, hoàn thiện quy trình cho tàu nước ngoài vào cảng Việt Nam để sử dụng các dịch vụ cảng, bốc dỡ sản phẩm, vận chuyển, chuyển tải thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác.	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Bộ Công Thương; Bộ Tài chính; UBND các tỉnh ven biển	2020 - 2021	Quy trình cho tàu nước ngoài vào cảng Việt Nam được rà soát, sửa đổi, bổ sung
4	Rà soát, hoàn thiện quy trình thanh tra, kiểm tra tàu đánh bắt thủy sản, tàu vận chuyển, chuyển tải thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác của nước ngoài cập cảng Việt Nam.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Giao thông vận tải; Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Bộ Công Thương; Bộ Tài chính; UBND các tỉnh ven biển	2020 - 2021	Quy trình thanh tra, kiểm tra tàu nước ngoài vào cảng Việt Nam được rà soát, sửa đổi, bổ sung
5	Xây dựng thủ tục hành chính trên Cổng thông tin một cửa Quốc gia về nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác qua lãnh thổ Việt Nam.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn phòng Chính phủ; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Bộ Công Thương; Bộ Tài chính; UBND các tỉnh ven biển	2020 - 2021	Hồ sơ thủ tục hành chính trên Cổng thông tin một cửa Quốc gia
V	Thiết lập cơ chế báo cáo, giám sát, trao đổi thông tin, giải quyết tranh chấp để thực thi Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng				
1	Rà soát, đánh giá hiện trạng các nguồn lực tại cảng để đảm bảo thực thi hiệu lực, hiệu quả Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng; khung pháp lý và các công cụ quốc tế và khu vực có liên quan.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Giao thông vận tải; Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Bộ Công Thương; Bộ Tài chính; UBND các tỉnh ven biển	Hàng năm	Báo cáo rà soát, đánh giá hiện trạng các nguồn lực tại cảng để thực thi PSMA

TT	NỘI DUNG/NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN	SẢN PHẨM
2	Thiết lập cơ chế báo cáo, trao đổi, chia sẻ thông tin và xây dựng hệ thống phần mềm theo dõi, kiểm tra, giám sát (MCS) từ trung ương đến địa phương để thực thi Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng và các biện pháp liên quan đến trách nhiệm của quốc gia treo cờ, quốc gia ven biển và quốc gia tham gia vào thương mại quốc tế.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn phòng Chính phủ; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Bộ Công Thương; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Tài chính; UBND các tỉnh ven biển	2020 - 2021	<ul style="list-style-type: none"> - Quy chế, cơ chế báo cáo, trao đổi, chia sẻ thông tin giữa các bên liên quan được ban hành; - Phần mềm theo dõi, kiểm tra, giám sát thực thi Hiệp định PSMA được xây dựng và vận hành đồng bộ từ Trung ương đến địa phương
3	Thiết lập cơ chế hợp tác, trao đổi, chia sẻ thông tin với các nước, tổ chức quốc tế, tổ chức quản lý nghề cá khu vực để thực thi Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng và các biện pháp liên quan đến trách nhiệm của quốc gia treo cờ, quốc gia ven biển và quốc gia tham gia vào thương mại quốc tế.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn phòng Chính phủ; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Ngoại giao; Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Bộ Công Thương; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Tài chính; UBND các tỉnh ven biển; FAO; NOAA; RFMOs; SEAFDEC và các tổ chức liên quan khác	2020 - 2021	Quy chế, cơ chế báo cáo, trao đổi, chia sẻ thông tin giữa các bên liên quan được ban hành
4	Tổ chức triển khai thực thi có hiệu lực, hiệu quả các quy định về thanh tra, kiểm tra tàu, quy trình, thủ tục kiểm tra tại cảng chỉ định.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Giao thông vận tải; Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Bộ Công Thương; Bộ Tài chính; UBND các tỉnh ven biển	Hàng năm	Các tàu nước ngoài vào cảng được thanh tra, kiểm tra theo quy định

TT	NỘI DUNG/NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN	SẢN PHẨM
5	Giải quyết tranh chấp giữa Việt Nam với các quốc gia và vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế và khu vực trong việc thực thi Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng phù hợp với khung pháp lý và các công cụ quốc tế và khu vực có liên quan.	Bộ Ngoại giao	Văn phòng Chính phủ; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Bộ Công Thương; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Tài chính; UBND các tỉnh ven biển; FAO; NOAA; RFMOs; SEAFDEC và các tổ chức liên quan khác	Hàng năm	Các vụ việc tranh chấp được giải quyết trên cơ sở luật pháp quốc tế và khu vực có liên quan